

BIÊN NGUY LỤC

QUYỂN 2

2. Ngụy Bày: Trộm Kinh Giáo Của Phật.

Trong Hóa Đồ thứ ba mươi nói: Vua Hồ thấy đồ chúng của Thái Thượng quá đông, nghi là thấy quỷ my, bèn chất củi để đốt. Lửa bốc cao lên trời, từ thân Lão Quân phát ra ánh sáng, ở trong lửa dữ, giáng kinh Kim Quang Minh cho vua nghe. Vua Hồ càng thêm tức giận, bỏ Lão quân vào trong cái vạc lớn, nấu suốt ba ngày, Lão Quân ở trong cái vạc nóng, hoa sen mọc lên, ngồi trên hoa sen, nói kinh Niết-bàn.

Lại nói: Lão Quân bảo Y Hy làm Phật, làm thầy cho vua Hồ mà sám hối ba nghiệp sáu căn năm nghịch mười ác, mới chỉ dạy năm giới mười điều lành và kinh Tứ Thập Nhị Chương.

Biện luận rằng:

Kỳ lân đánh nhau nên mặt trời mặt trăng khuyết, cá nghê cá kinh chết mà sao chổi hiện, núi Đông sụp đổ mà chuông Lạc vang động, tro lau thiếu nên vầng trăng tàn. Bởi vì cảm ứng đạo giao, nên có giáo tương hòa, lòng người khát ngưỡng, mưa pháp thơm tho. Chỉ bày cõi bỏ trình trần cho kẻ kia, mở mang sự ngu muội cho người khác. Nên Khổng Tử nói: “Không phấn chí không mở mang, không hứng chí không phát sinh ý kiến hay”. Đó là nói rõ đợi hỏi mà nói vậy, hướng gì các bậc Thánh thiết giáo quyền biến nhiều cách, đâu khiến người khác sinh lòng tức giận đến nỗi mình phải bị lửa đốt và nhận chìm dưới nước? Thật hoàn toàn không biết xấu hổ? Gượng nói với người khác, đâu biết đạo hư đi thực lại. Đục khoét tự dạng khéo hợp tên kinh. Đã ngồi trên lửa dữ, giáng Kinh Kim Quang Minh, ngồi trên hoa sen nói kinh Liên Hoa thì, hai thiên Đạo Đức hẳn là ngồi ngoài đường mà nói, ba bộ Động Huyền vốn đàm luận trong hang nước. Đây đã chẳng thế, kia sao như thế? Vả lại, kinh Kim Quang Minh tánh tương hiển nhau, kinh Pháp Hoa phá quyền về thật, kinh Niết-bàn nói rõ Phật tánh chân thường, kinh Tứ thập nhị chương là trích từ các kinh mà biên tập thành. Hạng chẳng phải rễ sâu bám chặt, trộm nghe vọng nói. Chỉ miệng nói thẹn, ra

đâu dễ dàng, khó mê hoặc hàng thượng trí, chỉ luống dối kẻ hạ ngu.

Thứ nữa, các kinh nói trên, đã là do Lão Tử trình bày, các Đạo Sĩ phải nên theo đó để học Phật, cơ sao hợp khí làm đạo chuyên môn, phúng tụng Linh Bảo? Thử hỏi: văn trong ba kinh nói rõ nghĩa gì? Kinh tạng Đạo giáo đã chẳng thâm nhiếp đạo sĩ lại chẳng thông sáng. Trộm giáo điển của bậc Đại Thánh làm cực xương của Lão Quân, thật phù hợp với thí dụ trộm trâu của kinh Niết-bàn, lại đồng với người mù đi lầm vào hang vàng, tuy được vật báu đó nhưng không biết sử dụng thế nào!

Lại nói rằng: “Sám hối ba nghiệp cho đến năm tháng trai pháp”, nếu là như vậy thì các Đạo sĩ phải nên thông suốt. Thử hỏi: Sám hối là lời nói gì? Nay đây sám hối là sự sám hay là Lý sám? Nói về pháp môn công đức mà diệt tội hay nói về tâm ngược dòng sinh tử mà diệt tội ư? Tâm năng sám nên có mấy thứ? Tội sở sám an bài ở đâu? Nguyên do của hai chữ “Sám hối” còn ít biết được thì khuôn phép của ba nghiệp, sáu căn, năm nghịch, mười ác, năm giới, mười điều lành, danh từ năm tháng trai pháp nhất quyết không hiểu rõ. Nếu là lời Lão Tử nói thì các Đạo sĩ nên biết đủ cả, nhưng một chữ chẳng thông, thì biết rõ trộm của Phật mà bàn luận càn quấy. Đó là đồng như trộm cắp vật của người, bị chủ bắt được, còn chẳng nhận chịu mà lại biện bác chống cự, đến nỗi đốt kinh thiêu bản mới biết hổ thẹn, người quân tử thận trọng dè chừng trước thì đâu đến nỗi như thế.

3. Ngụy Bày: Lão Tử Kết Khí Thành Chữ

Trong Hóa Đồ thứ tám nói: Thánh kỹ kinh nói rằng: Ngày xưa, Thái Thượng Lão Quân, vào khoảng niên hiệu Long Hán, theo Nguyên Thủy Thiên Tôn ở tại nước Trung Ương Đại Phước Đường, nói 10 bộ kinh Linh Bảo, đưa ra pháp độ người. Lại ở tại nước Đông cực Đại Phù Lê, đưa ra pháp độ người, dùng bút viết ở rừng Không Thanh. Lại ở cõi Nam cực Thiên Ly, dùng lửa luyện chân văn, oánh phát hình chữ. Lại ở thế giới Tây Cực Vệ La, nước Bắc cực Uất Đơn, đều bày pháp độ người. Lão Quân dùng tinh chân khí ở năm phương kết thành chữ báu, vuông vức một trượng tám, rủ cỏ gai làm hình vân triện, hình dạng chim bay, để lập văn chương. Lại nói rằng: “Phần điển tự ta mà có ra, kinh tịch từ ta mà sinh ra”.

Biện luận rằng:

Phàm nguồn gốc văn tự vốn từ thời thượng cổ, Phục Hy là vua của muôn dân, ban đầu họa vẽ bát quái, tạo thư khế để thay chính sách thất

dây. Do đó, sinh ra sổ sách, nên có văn khắc trên đá của Thanh Khâu Tử Phủ Tam Hoàng, chữ của Lục Kiềm dây vàng lục giáp linh phi. Về sau, có Thương Hiệt nhân đó mà chế thêm, đại triện phát xuất từ Sử Trứ; Tiểu Triện có ra từ Lý Tư, Phi Bạch bắt đầu từ Thái Ấp, Lệ Thư thay đổi do Trình Mạ. Sách Tần có tám thể, chữ Hán có sáu hình. Vàng xấu, vàng đồng, rủ mây rủ móc, Thái Diệp, Long Trảo, nhan thể, Pha thư đều theo xưa mà thêm thành, gần đây thay đổi pháp chế, đầu nhờ chân khí mà kết, đầu liên quan gì Lão Tử mà truyền đến? Bít lấp trộm lấy tài năng người khác, phô bày rao bán cho là đức của mình, buông thư trắng mắt, chẳng xấu hổ với bậc danh sĩ!

Ở trên nói rằng: “Long Hán sinh khởi từ sơ khí”. Vậy đâu có Lão Tử mà sinh? Đã nói là bút tía rừng sách; mới chỉ sau Mông Điềm. Dắt nay dẫn xưa, xem thường các bậc hiền của ta! Khổng An Quốc nói: sách của Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, gọi là ba phần, nói về đại đạo. Sách của Thiệu Hạo, Chuyên Húc, Cao Tân, Đường Nghiêu, Ngũ Thuấn, gọi là Năm Điển, nói về thường đạo. Sách dịch thì ba vị Thánh mới định thành, kinh thi là lời của các bậc anh triết, sách Xuân Thu do Khổng Tử sửa chữa nên, sách lễ do Chu Công Đán định thành, sách Nhĩ Nhã do Chu Công Đán biên soạn, sách Quốc Ngữ do Khâu Minh thuật lại, Lưu Hy có thích danh, Hứa Thận có Thuyết Văn. Bì thương có Quảng Nhã, Quế Uyển có Châu Tòng, Ngọc Thiên của Cố Dĩ Vương, thiết vận của Lục Pháp Ngôn, mỗi bộ sách đều có liên hệ nguồn gốc, chẳng quan hệ gì đến Lão Đam mà nói là “Phần Điển từ ta mà có ra, kinh sách từ ta mà sinh ra”. Đó cũng do như Thượng Lâm nói: “Quýt đen mùa hạ chín, cây dương lớn mạnh do suối ngọt phú cho, Ngọc thọ mùa đông tươi tốt”. Nghe lời ấy thì mệnh mang vui đẹp tai, nhưng cứ xét về việc ấy thì mịt mờ không biết do đâu truyền, hướng hồ dối bày tên nước, vọng lượm nhặt trong sách người khác, từ “Đại Phước Đường” đổi thành “Đại Đường” mà lấy tên, “Đông Phù Lê” phỏng theo “Phù Tang” mà lập hiệu. “Nam Thiên Lê” đổi “trùng lê” mà nêu tự, “Tây Vệ La” là trộm ở chữ “Ca Duy-la-vệ”, bắc phương lấy đủ tên “Uất Đơn Việt”. Không thuộc mười châu, thần dị, trong địa lý không ghi, trong địa đồ chẳng có hình danh. Rõ không phô bày năm xe, rõ ràng không một thật. Trộm chuông bịt tai, ấy chính là vậy.

4. Ngụy Bày: Ở Thời Chu Văn Vương Làm Trụ Hạ Sử.

Trong Họa Đồ thứ 19 nói: Vào thời Chu Văn Vương, Lão Quân là Tiếp Ấp Tử, bấy giờ, vua Trụ hoang dâm bạo ngược, dân chúng lầm

than, bèn ngồi xe phi tiễn, Phong Bá dẫn đường, Bành Tổ ngồi bên cạnh bay đến phía nam núi kỳ. Tây Bá nghe vậy, trao cho chức quan Thủ Tạng. Võ Vương Khắc Thương đổi làm Trụ Hạ Sử, soạn Xích Tinh kinh, dạy cho vua Văn Vương về đạo nhân nghĩa, soạn truyền kì kinh để trao cho Chu Công, đời vua Thành Vương, Khương Vương đời đời làm Trụ Hạ Sử. Vào thời Chiêu Vương có điềm lành khí đen (đây là sự phá Phật sinh ra ban đêm có mười hai vầng cầu vồng vào suốt Thái Vi). Lão Quân trao ấn văn của tám trời cho Chiêu Vương. Chiêu Vương không sử dụng. Về sau chịu nạn của Giao thuyền.

Biện luận rằng:

Nghe rằng: Ký của Cửu Đầu Ngũ Long, sách của Trọng Đồng Tứ nữ, văn của Kim Tần Hỏa Hán, Điển của Hoàng Ngụy Bạch Tấn, chẳng nghe Văn Vương bắt chước Lão Tử, Tuyên kì giáo huấn Chu Công. Chỉ nói rằng: Văn Vương bắt chước Thái Công, Võ Vương bắt chước Cơ Đán. Các sách đều ghi lời đàm luận của các vị tiên nho, sao trái lẽ của trăm nhà Hiền triết riêng bày lông mắt, rối tâm xương lò, liếc mắt sinh linh. Phàm muốn làm bậc Thánh, thì nên chuyên sự thật, còn bàn nói không căn cứ, thì tự chuốc lấy sự cười chê của người đời!

Theo Sử ký biệt truyện thì Lão Tử sinh vào thời Định Vương, kế tiếp Lão Tử, cơ sao vọng nói sinh ở thời Tây Bá ư? Đã là bậc Thánh, thấy vua Trụ hoang dâm, nên gắng sức tìm cách can ngăn, chỉ sợ không kịp. Trái lại phó mặc, cỡi xe bỏ đi mà trốn xa. Là một kẻ tội trung, lại như thế ư? Ngày xưa qua ải, thuê từ giáp để ngồi, cỡi xe bạc phản, nay thì ngồi xe phi tiễn, có Phong Bá dẫn đường, Bành Tổ ngồi bên cạnh. Sao tự cao như thế mà chẳng sửa ư? Huống hồ, thời ấy Bành Tổ đã chết, Phong Bá chẳng chịu dẫn đường. Từ đời Văn Vương Từ Công Lưu về sau, đời đời chứa nhóm nhân hiếu, mỹ hóa đi khắp giang hán, nhân từ đến cả Hành Vi, đâu đợi thọ giáo của xích tinh ư? Chu Công Đán chế lễ soạn nhạc, thay thế thiên hạ, thiết lập kim đằng nói lên thế nguyệt, chế tác chu lễ mà để lại khuôn phép, sao phải dùng giáo nghĩa tuyên kì ư? Chiêu Vương, đương thời tôn xưng là bậc Minh Quân, sử không ghi chép biến loạn khí đen, vọng đổi điềm lành cầu vồng màu trắng mà gọi là “khí đen”. Viện dùng Ấn Văn, lại thành thuyết của Mạnh Lãng.

Ở trước nói rằng: Lão Quân là Kim Quyết Đế Quân giáo chủ cả chín tầng trời, bày ra mũ Thất Diệu, mặc áo choàng chín màu, ngồi xa ngọc tám cảnh, cỡi rồng thần năm màu, ở trong cửa vàng, ngồi trong trường ngọc, tiên đồng hầu hạ bên trái, ngọc nữ phục dịch bên phải, muôn thánh ủng hộ tùy tùng, ngàn linh kính giúp vâng theo. Lão Tử đã

có địa vị cao quý như thế, sao không bằng lòng yên ở, trái lại, đi giữ chức Thủ tạng, cúi mình làm tôi, đứng ở dưới trụ hầu bên cạnh vua, sáng dẫn đường chiều bái lạy, cầm hốt đứng hầu. Bỏ tiên quý trên cây cao, gieo đất tiện chốn hang vắng, thay trên đổi dưới, cố sao sai lầm vậy? Danh hiệu Tiếp Áp trong chu thư chẳng chép, kim quyết đế quân, vốn từ đạo sĩ đối bày. Có danh không thực, ai chấp nhận truyền tin cho? Gieo gió tìm hình, trồng điện chớp tìm rễ. Đó chính là vậy.

Nếu vì Chiêu Vương không tin nên chiêu cảm nạn giao thuyền thì Tần Thủy Hoàng tìm tiên, đích thân ra giữa biển, sóng gió dập dồn muôn vạn hiểm nguy, mong gặp thần tiên. Hư tưởng danh cầu an, chẳng thấy mặt cửa tham. Sa Khâu Đạo chết no hôi thối xông người. Hán Võ ưa thích Tiên, thân mặc áo lông người, miệng uống sương thiên biểu, thao túng lời nói quỷ quyệt của Loan Đại, tin thuật dối trá của Thiệu Quân mà thân vùi đáy mộ, không hề bỏ ích gì. Ngụy Thái Võ tin theo thuyết của Khấu Khiêm Chi, dựng xây thiên cung Tĩnh luân, phế sạch nhọc người, cuối cùng thân mang bệnh hủi. Chu Võ Vương miệng uống đơn dược, thân mặc áo vàng, nóng phát Tấn Dương thất âm mà chết. Đường Võ Tông bắt chước Triệu Quy Chân ngâm thuốc kim đơn, trong khoảng niên hiệu Hội Xương bắt mãn sớm dẫn đến vong thân. Gần đây, Tống thượng Hoàng tin Lâm Linh Tố đi đến nguyệt cung, tụng chương Thái cực, đeo kiếm đuổi tà ma, mất nước phá nhà thân chết tại Đông Hàn. Số các vị Quân vương này, đều nghiêng thành một chí trông hưởng ngàn năm, mà gặp hoạn Di Lưu, cuối cùng không một kinh nghiệm. Chê cười vì nạn giao thuyền, không phải là vọng tìm lỗi người ư! Mừng vui khi thấy người gặp nạn, bậc quân tử chẳng làm vậy.

5. Ngụy Bày: Trước Sau Lão Quân Giáng Sinh Chẳng Đồng.

Trong Hóa Đồ thứ nhất nói: “Lão Tử sinh trước Năm Vận. Trong Hóa Đồ thứ hai nói Lão Tử sinh trong Hạ tam khí. Trong Hóa Đồ thứ sáu nói Lão Quân họ Lý; Húy là Hoàng Nguyên Diệu linh; tự Quang Minh, lấy niên hiệu Thượng Hòa thứ bảy - vào giờ Mão, ngày mồng ba tháng chín năm Canh Thìn. Lúc mới sinh ở trong hang Lý Cốc, núi Thiên cương Linh Cảnh, phía Bắc nước Huyền Ngọc. Vào đêm Huyền Linh thánh mẫu sinh ra, có ba mặt trời mọc ở phía Đông, chín con rồng phun nước, Nguyệt Phi rải hoa, Nhật Đồng tụng mây mầu. Đến năm năm tuổi thể đạo ngưng chân, năm hai mươi tuổi có dáng dấp vàng ngọc, lìa bỏ gia đình; xa lìa người thân, dẫn bước phong trần. Sau cảm được Nguyên Thủy chỉ dạy, trao cho Uất Nghi, Thái Chương, Thái Đấng

chân kinh. Tử vi Thiên đế Ngọc Thanh Quân đem xe quỳnh xuống đón rước, ban cho ấn đồ phù thư, làm Thượng Thanh Kim Quyết, sau Thánh Đế Quân nắm giữ mười trời, thần tiên sông biển. Trong Hóa đồ thứ 11 nói: ngày mồng một tháng bảy niên hiệu Thanh Hán thứ nhất, Lão Quân gá thân ở Huyền thần Ngọc Tinh, giáng sinh ở Thái Nguyên Ngọc Nữ một ngàn ba trăm năm, hiệu là Vô Thượng Lão Tử, hiệu khác là Đại Thiên pháp Vương. Trong Hóa Đồ thứ 12 nói: niên hiệu Thanh Hán thứ nhất, Lão Quân gá ở Cửu Thiên Phi Huyền Ngọc nữ trong tám mươi mốt năm, hiệu là Cao Thượng Lão Tử. Trong Hóa Đồ thứ 13 nói: niên hiệu Thanh Hán thứ nhất, ngày mồng chín, tháng chín, năm Giáp ngọc, Lão Quân giáng ở Nguyên Tố Ngọc nữ bảy mươi ba năm, hiệu là Cửu Linh Lão Tử. Trong hóa đồ thứ 10 nói: Đời vua thứ mười tám nhà Ân, tức Dương Giáp, tháng năm năm Canh dần, Lão Tử vào trong miệng Huyền Diệu Ngọc Nữ tám mươi mốt năm, đến niên hiệu Võ đình thứ 09 - ngày 15 tháng 2 năm Canh Dần, Thánh mẫu vạch hông bên trái, vịn cây lý mà sinh, vừa mới sinh, liền đi 09 bước, dưới mỗi bước chân có mọc hoa sen, có chín bông phun nước, có bảy mươi hai tướng tốt tám mươi mốt vẻ đẹp, tay trái chỉ lên trời, tay phải chỉ xuống đất mà nói: trên trời dưới trời, chỉ có đạo là cao quý hơn cả, ta sẽ mở mang đạo pháp vô thượng, độ khắp tất cả”.

Lại nói rằng: Lý Linh Phi đắc đạo tu sinh, trời Chân Thê, họ Thủy y ở Lệ Hương nằm ngủ ban ngày, thấy Thái Thượng từ trên trời bay xuống, hóa thành Huyền Châu, bèn ngậm mà có thai, tám mươi mốt năm, vừa mới sinh ra mà đầu đã bạc trắng nên gọi là Lão Tử. Sinh dưới cây lý, tức chỉ “Lý” là họ.

Biện luận rằng:

Phàm sao chuyển động suốt mào, thật nêu điềm lành của văn mạng (= văn vương) điện chớp sao rơi, là hiện niềm vui của Hiên Hoàng, cầu vòng chuyển động bãi hoa; Sa Hạo bấy giờ ứng kỳ, Tinh Quan Nguyệt Luân; Chuyên húc vì thế ứng theo điều lành. Xích Long bịt mắt nói biểu thị vua Nghiêu, mây nhóm nung nấu, thật bày Hán Tổ. Đó là các thứ Thần dị của bậc Thánh, trong các tờ gia phả đều ghi rõ. Chưa nghe việc Lão Tử mới sinh ba ngày cùng đi khắp chín bước, Nguyệt Phi rải hoa, Nhật Đồng tung mây mầu. Vả lại, sao rơi như mưa, mặt trời có nhật thực, trong sách xuân thu cho đó là việc lạ. Lý Nhĩ nếu có hiện điềm, vì sao Khổng Tử không ghi chép ư? Thêm nữa, Lỗ Dương khua gươm mà trái mặt nhật. Hoài Nam Tử có cảnh công khéo nói mà hết hoa mắt (Lưu Hương tân văn). Nhị sư rút kiếm mà suối chảy (trong

Tiền Hán Thư), Cảnh Cung lạy xuống giếng mà nước tuôn (trong Hậu Hán thư). Nếu có tướng lạ, sách vở bàn luận tốt lành. Lão Tử đã không chữ nào, sự việc hẳn là nêu bày luống dối, dựa nhờ Đại thánh lấy làm thần kỳ. Phàm các bậc Thánh hiện tướng, tuy có nhiều đường, thác hóa; dẫn sinh, việc không hai thể. Đức Thế tôn có trăm ức hóa thân, khắp đại thiên thế giới đồng một lúc hiển hiện, hóa duyên đã xong thì nhập Niết-bàn, còn Lão Tử tùy thời đại mà giáng sinh. Vì sao sai lầm quá lắm vậy?

Vốn là Lý Nhĩ vọng đổi húy của ông ta là “Lý”, Bá Dương mà gọi là Quang Minh. Che giấu tên gốc mà thêm danh hiệu đẹp. Trong “Sử ký chân văn” một từ chẳng chép, Đạo thư ngụ nói trăm thứ trang sức khóa lấp. Hai Hóa đồ ở trước nói “sinh trước Thái Dịch”, mười lớp sau ghi là “sinh sau Phục Hy”. Tìm hư nhật Ngụy, luống dối người sau. Trước nói: “Năm tuổi ngưng chân, hai mươi tuổi nhập đạo”, sau thì tám mươi một năm sinh ở Hạo Thủ, tự nói mâu thuẫn, đâu đợi người khác công kích. Lệ Hương ở Hào Châu thật mà chẳng nhận, phía Bắc nước Huyền Ngọc dối mà vọng truyền. Đam Nhĩ bạc đầu, lầm nói có bảy mươi hai tướng tốt. Giữa đồng phối hợp hoài thai, ton hót rằng đi chín bước. Lượm nhặt những điều hay trong Phật giáo lấy làm tướng lạ của Lão gia. Đem thứ Huân Du này làm xáo trộn Lan Chỉ kia. Chỗ núi biển phía Bắc nước Huyền Ngọc chẳng ghi, nơi Lý Cốc Thiên cương; Địa lý không rõ ràng. Vương Kiệm Bách gia (Thái úy Vương Kiệm có gia phủ trăm nhà Hiền triết) chẳng nghe danh Ngọc Nữ, sao dòng họ uyển Hân nói dòng họ Huyền diệu?

Xét theo lời tựa bộ “Cao Đạo Truyện” của Đạo sĩ Cổ Thiện Tường nói: “Bá Dương bắt đầu dấu vết từ Cơ Chu”, đã nói bắt đầu dấu vết từ Cơ Chu thì là Lão Tử, chẳng tại nhà Thương vậy. Rõ ràng thời của Dương Giáp vốn không có Lý Nhĩ. Khoảng thời Chu suy mới thấy Lão Đam (Hồ Hội nói rằng: bảy Hùng giáo mác loạn như mè, bốn bề không ai được ở nhà, Lão Tử lại nghĩ đi Tây Trúc, bèn nhờ từ giáp vượt sa mạc. Vậy, đã rõ là người ở cuối thời nhà Chu vậy) lánh loạn chạy đến đất Tần, chết an táng lành Hòa, Tần lên triều viếng khóc than ba lần rồi ra. Đó là chứng cứ rành mạch, sao còn nghi ư? Trong sử ký bốn truyện chẳng biết cuối cùng ông mất ở đâu. Trong “Hoá Hồ lãng ngữ” nói vượt qua sa mạc, đem điềm lành của Đức Như Lai lúc dẫn sinh hợp với khí của Lão Tử qua ải, ông tuy khéo góp nhật ngụ nói bày, có ai y cứ, theo “Đôn Hoàng Thật lục” nói: Chu Hoàn Vương năm thứ 39, may rảnh rỗi dự đình, cùng các quan đối luận xưa nay. Chu Hoàn Vương

nói; “Lão Đam, cha là người như thế nào vậy?” Sách Hoãn trong Thiên Thủy Thái thủ đáp rằng; “Cha của Lão Đam họ Hàn, tên là Càn, tự là Nguyên Tỳ, bị gù lưng bại liệt, thấp kém nên thai không có tai, một mắt không sáng, cô đơn xin ăn, năm sáu mươi hai tuổi không có vợ, cùng người hàng xóm là Ích Thọ, trong nhà nuôi heo, Lão Lý Tử nói: “Tinh phu”, giữa đồng phối hợp mà mang thai, năm tám mươi mốt tuổi mới sinh ra đời. Lão Tử vừa mới sinh mà tóc đã bạc trắng, nên gọi là Lão Quân”. Đó vốn thật là dấu tích hèn tẻ nên chẳng truyền bá, trộm cắp tài năng của người khác mà phô bày Lão Thánh. Nhà có chổi cùn mà hưởng ngàn vàng. Lời đó tin được ư !

6. Ngụy Bày: Ba Lần Thành Phật.

Trong Hóa Đồ thứ 34 nói: Lão Quân nói với Hồ Vương rằng: khi kiến đệ tử ta thành Phật, ông phải bắt chước đó. Liền sai Y Hỷ biến thân thành Phật; làm thầy cho người Hồ. Bảo làm Tang môn, trao cho pháp của Phù-Đồ, giảng kinh Tứ Thập Nhị Chương. Lại nói rằng: “Lão Quân đến nước Xá-Vệ, tự hóa làm Phật, ngồi trên tòa bảy báu. Thân cao trăm ngàn muôn trượng đầy khắp hư không”. Lại nói rằng: “Lão Quân muốn chính đốn lại Phật giáo, nên vào năm thứ 09 thời Chu Trang Vương, Phạm Thiên bảo vua phiến Đà (đệ tử của Lão Quân) nương nguyệt tinh gá vào thai của Phu nhân Ma-da ở Thiên Trúc. Đến ngày mồng 08 tháng 4 năm thứ 10, từ bên hông phải mà Đản sinh, sau vào núi tuyết tu hành sáu năm, thành đạo giống Phật-đà; các hiệu cuối của Mâu-ni. Đến năm Khuông Vương thứ tư, giải hóa mạng Thái Thượng, bay lên trời Cổ Dịch, làm Thiện Tuệ tiên nhân.

Biện luận rằng:

Phàm cây rễ sâu quả tươi tốt, nguồn xa dòng rộng dài. Hồ gồm gió động, rồng ngâm sương mọc sinh. Các bậc Thánh lợi kiến đều có cội nguồn sâu xa. Ngày xưa gieo trồng nhân lành, nay được cảm diệu quả. Đức Phật Thế Tôn của chúng ta trong ba vô số kiếp chứa nhiều công hạnh, không bỏ Lục Độ mà cầu Bồ-đề. Vất bỏ thân mạng như cát sông Hằng, bỏ nước thành như sỏi bụi nhỏ, trang nghiêm thế giới, dẫn dụ quần sinh, sau đó, ứng theo dự ký của Phật Nhiên Đăng, bổ xứ tiếp thừa ngôi vị của Phật Ca-diếp, hạ sinh ở xứ Trung Ấn-độ, phát hóa tại cung vua, bảy bước đi khắp, tay chỉ đất, tay chỉ trời nói chỉ riêng ta tôn quý, ba mươi hai tướng tốt sáng như mặt trời, mặt trăng, bốn vị Thiên vương uâng gót vượt khỏi bụi trần, sáu năm hạnh mãn mà thành đạo, hiện thân khắp trăm ức cõi nước, nói pháp suốt bốn mươi chín năm,

truyền bá thanh giáo ở trời người, đuổi ngoại đạo nơi song thọ, việc hóa duyên hoàn tất; trở lại vô vi, ứng vật thích thời, thị hiện như thế. Đâu đời Lão Tử bảo Y Hỷ biến thân? Lắp bút thần công người khác, khoe trương mình hơn! Đức Phật đản sinh vào thời Chu mục vương, Lão Tử ra đời thuộc triều Định Vương, đời cách mười bảy vị vua, năm xa hơn ba trăm năm. Việc giáo hóa đã cùng khắp thiên hạ, giáo hóa đã xong ở cung rồng, gia đình kính ngưỡng phong cách nhân từ, nước nhà tôn sùng khôn phép họ Thích. Đâu nhờ Lý Nhĩ chinh đốn, Phiền-đà tái hiện ư? Vin trước bày sau, luống dối kẻ hèn ngu. Ngày xưa qua ải, nhờ Tử giáp mà làm theo, đâu có trời người hầu hạ che chở? Cỡi xe gỗ nai, đâu có tòa bảy báu? Trán rộng sứt tai, sao có thân cao muôn trượng ư? Xảo quyết chẳng sửa, xem thường hiền thánh. Cá côn hóa chim bàng bởi duyên tự biến, rắn thích làm trĩ chẳng nhờ công người khác. Đó đều là vật lý tự nhiên, âm dương chiêu cảm, đời thời mà phát, chẳng phải kẻ khác sai sử. Lão Tử vốn là người phàm, thân làm bề tôi, sao có thể riêng sinh thần thánh? Lại sai Y Hỷ làm Phật, tự mờ mịt tâm mình lại làm mù mắt người khác, bội lễ khinh mạn thánh hiền, ướng báo rút lưỡi. Tiên nhân Thiên Tuệ sắp lên Bát địa, gặp Phật Nhiên Đăng được thọ ký Vô sinh. Đó là hiệu của Đức Thế tôn ở đời quá khứ, đã là thành Phật đức công thành quả mãn, việc hóa duyên hoàn tất vào cảnh Niết-bàn, dời thân đến chỗ thường lạc, vĩnh viễn vào cảnh vô vi. Há có thể việc làm Phật hoàn tất trở lại làm tiên nhân Thiên Tuệ? Đem sau bày trước, một thứ lầm lạc. Vọng trộm chẳng thật, làm sai lạc sự thấy nghe của người. Làm trời, người tuy vui, nhưng cuối cùng cũng luân hồi, chẳng khỏi cái họa ba tai, khó trốn khổ khổ năm suy. Bạc Thánh vượt khỏi sinh tử, khổ vui đều hết, vượt cao đến bờ ba cõi, riêng bước ngoài cảnh sáu trần, sao trở lại cõi trời vào chốn huyên trần, tạp như thánh nhân, khi thường Đại giác. Việc ấy giống như bỏ sự tôn nghiêm của vua mà mền thích sự thấp hèn của Tư Dường, bỏ nhà lớn cao đẹp mà vui chòi tranh lụp sụp. Ông vui thích sự vinh hoa của Cổ Dịch, ta xấu hổ sự nhục nhã của đất phỉn! Ở đời nhà Tùy, quan đại thần Sở quốc Công Dương Tố đến Kinh Lâu Quán, thấy trên đường vách có vẽ tượng, bèn hỏi Đạo sĩ ở đó rằng: “ấy là hình vẽ gì vậy?” - Đạo sĩ đáp: “đó là hình vẽ Lão Tử giáo hóa người Hồ thành Phật”. Dương Tố nói: “tôi nghe Lão Tử giáo hóa người Hồ, người Hồ không tin nhận, Lão Tử bèn biến thân thành Phật, người Hồ mới tin nhận. Vậy thì thật có khả năng giáo hóa người Hồ, đạo không thể hóa, sao nói Lão Tử giáo hóa người Hồ vậy?” Vị đạo sĩ không thể trả lời: lảnh thay, lời của Dương Tố. Đó là cách biện

luận của người thông minh. Nếu người Hồ trước không biết có Phật, há chấp nhận sự giáo hóa của Phật ư? Lấy đó để khảo sát thì ở Ấn Độ trước đã có Phật vậy, thế mà nói là Y Hỷ thành Phật, Lão Tử mới biến. Sau khinh thường chúng tôi quá vậy? (Lâu quán là nhà xưa của Y Hỷ, ở phía Nam ải, hiện nay đạo sĩ vẫn còn ở tại đó).

7. Ngụy Bào: Mạo Danh Tiến Thánh

Trong hóa đồ 48 nói: thời nhà Thương, quan Thái Tể hỏi Khổng Tử rằng: “Phu Tử có phải là bậc Thánh không?” - Khổng Tử đáp: “Thánh thì Khâu tôi đâu dám, nhưng Khâu tôi thì học rộng biết nhiều vậy?” - Thái Tể hỏi: “Tam Vương là bậc Thánh phải không?” - Khổng Tử đáp: “Tam Vương là những người khéo léo trí tuệ mạnh mẽ, còn phải thánh không thì Khâu tôi không biết”. Thái Tể hỏi: “Ngũ Đế có phải là bậc Thánh không?” - Khổng Tử đáp: “Ngũ Đế là những người khéo léo nhân nghĩa, còn có phải thánh không thì Khâu tôi không biết”. Thái Tể hỏi: “Tam Hoàng có phải là bậc Thánh hay không?” - Khổng Tử đáp: “Tam Hoàng là những người khéo léo, nhân thời, còn có phải là Thánh không thì Khâu tôi không biết”. Thái Tể lấy làm lạ hỏi: “Vậy thì ai là bậc Thánh ư?” - Khổng Tử nhú mày giây lát nói: “Khâu tôi nghe người ở phương Tây có bậc Thánh, không trị mà chẳng loạn, không nói mà tự tin, không giáo hóa mà tự thực hành. Rộng rãi thay! Chẳng thể gọi tên, Khâu tôi nghi đó là bậc Thánh”. Trong “Tứ Chí kinh” nói rằng: “Khổng Tử ở nước Lỗ, nhìn về đất Lạc Dương của Chu, nên thuộc về phương Tây, là chỉ Lão Tử tức bậc thánh ở phương tây vậy. Lúc Khổng Tử hỏi về Lễ, trước hết có khen ngợi của Do Long, nên ở đây chỉ cho Lão Tử vậy”.

Biện luận rằng:

Phàm tự khoe tự mưu là hạnh xấu của người nữ, chẳng ghét chẳng đánh là điều hay của bậc Thánh. Vì vậy, vua Thuấn tốt lành, vua Vũ công lớn, mừng có hun đúc mà chẳng cạnh tranh, Khổng Tử xứng danh, Mạnh phản lại (phản của Mạnh) còn lui về mà sống đơn sơ, cho nên tiếng thơm vang mãi ngàn thu, gương sáng nhún nhường soi khắp bốn bề. Trích dẫn trên đây thấy ghi rõ trong thiên “liệt tử Trọng Ni”.

Xưa nay, các luận thông thường đều cho rằng đó là lời Khổng Tử suy tôn Đức Phật là bậc thánh ở phương Tây (biểu tấu của pháp sư lâm đời Đường đối biện trước vua Thái Tông, Trương thừa tướng soạn hộ pháp luận đều dẫn văn đó, là Phật tức bậc Thánh ở phương Tây vậy). Chứ không nghe nói Lão Tử ở đất Chu, còn Khổng tử ở nước Lỗ nên

chỉ Lão Tử là bậc Thánh ở phương Tây. Trộm danh mạo thánh, sao xem thường ta quá, tiến bậc Thánh là kẻ vô trí bất nhân nói lời trái lý. Vả lại, tổ của nguồn đạo pháp xuất từ hoàng đế, chẳng can hệ gì đến Lão Tử, Lão Tử bắt chước Dung Thành Tử diễn bày năm ngàn bài văn. Giả sử nói Thánh cũng chưa thể vượt qua Hiên viên. Tam Hoàng Ngũ Đế, Khổng tử chẳng suy tôn là thánh, trái lại chỉ Lão Tử mà cho là bậc Thánh, cũng chẳng sai lắm ư?

Đức Thế Tôn Công tròn muôn hạnh, quả chứng mười thân, sáng soi khắp các cõi nước như bụi, phân thân cùng các cõi nhiều như cát, chẳng thể lấy việc người mà suy lường được, cũng chẳng thể lấy nơi chốn mà tìm cầu. Thật là bậc đạo sư của ba cõi, là cha lành của bốn loài sinh. Trong cõi trần hoàn riêng bước, làm vua pháp trong các vị vua, riêng vượt lên cõi thế, một mình tôn quý, là đại thánh trong các thánh. Nên có khả năng mở rộng trường giác ngộ, uy đức khắp muôn nước. Giả sử Chu Công Đán có thể chế Lễ làm Nhạc, Khổng Tử thuật lại Chu Dịch, sinh định kinh thi, văn chương của Bốc Tu, tài nói năng của Đoan Mộc, tài biện bác của Mã Tiên, khả năng cai thông của Cát Hồng, Huyền Đàm của Phụ Tự, thần hóa của Tả Từ, đều chỉ rong ruổi trong địa vực, lời chưa thể vang khắp phương xa, có thể là cao lưu trong thiên thế, khó thể làm bậc thánh xuất trần.

Xét lại Thiên Trúc là nơi của các bậc Thánh, là chỗ các bậc hiền nhóm tụ, trong quá khứ, các Đức Phật đều đản sinh ở đó. Trong “Phạm Hoa Hán Thư” (Hậu Hán Tây Vực truyện sử luận văn) nói: “Nước đó thịnh như Trung Hoa, Ngọc chúc hòa xương, chỗ linh thánh giáng sinh nhóm họp, nơi Hiền Ý đản sinh, cho nên thuở xưa, bậc Hiền Năng thường đến đó”. Trong “Lão Tử Tây Thăng” kinh nói: “Nghe nói ở Tây Càn (= trời Tây) (được đổi thành khai đạo ở Trúc Càn) có Cổ Hoàng tiên sinh khéo vào vô vi, không đầu không cuối, tồn tại mãi mãi. Vì vậy, nên ta đi đến Tây Càn”. Lại nữa, trong “Hóa Hồ kinh bản xưa” nói: “Ta sinh sao muộn vậy, Nê-hoàn sao sớm thế! Chẳng thấy Phật Thích-ca, lòng rộng không buồn bã”. Đó là Lão Tử tự chỉ Phật là bậc Thánh ở phương Tây vậy. Lại nữa, Hoàng Đế nằm mộng thấy đến nước Hoa Tể, nước đó ở phía tây Yểm Châu. Vương Thiệu chú thích “Đó là chỉ thiên trúc ở phương Tây”. Lại nữa, thời Chu Mục Vương nghe nói ở phương tây có bậc đại Thánh ra đời, trong lòng đất lo sợ, bèn sai Tháo Phụ cỡi ngựa Hoa Lưu là một trong tám con ngựa giỏi, thẳng đến phương Tây, lên núi Côn Lôn xem chỗ mặt trời lặn để yểm khí đó. Lại nữa, ở tây Cực có Hóa nhân đến, hay dời trời đổi đất,

thánh lực vô phương, ngàn biến muôn hóa không thể cùng cực. Mục Vương kính trọng như thần, bèn xây dựng Trung Thiên Đài để ở. Hóa nhân dẫn thần thức Mục Vương đi, chỉ trong chốc lát mà đã như mấy năm. Lại nữa, năm thứ 52 thời Chu Mục Vương, Đức Thế tôn diệt độ, ở phương Tây có mười hai vòng cầu vồng, nối liền nam bắc, suốt đêm không tan. Vua hỏi thái sử Hồ Đa: “Đó là điềm làm gì?” - Hồ Đa đáp: “Ở phương Tây có bậc đại Thánh, suy tướng hiện vậy”. Mục Vương vui mừng nói: “Trẫm thường sợ ở đó, nay không còn lo nữa vậy”. Vậy thì Trúc Càn; phương trời thù thắng, bậc Thánh ở đó, nên được Hiền Vương đi đến phương Tây mong thỉnh cầu hóa nhân đến phương Đông. Lại nữa, Trương Khiên vâng phụng đi sứ phương Tây khắp cùng Hà Nguyên, đến nơi Đại Hạ, nghe nói phía Nam núi Tuyết có nước Thân-độc, người ở đó kính thờ Phù-đồ (= Phật-đà) nên không giết hại, cỡi voi mà chiến đấu. Thân-độc tức là Ấn-độ ngày nay vậy. Thế thì phong hóa nhân từ, rõ ràng trong Hán Sử vậy.

Các trích dẫn trên đều chỉ Ấn-độ là phương Tây, Phật sinh ở đó, nên chỉ Phật là bậc Thánh phương Tây. Đâu nói Lạc Dương cho là phương Tây. Vậy Lão Tử là bậc Thánh ư? Lại nói rằng: “Khổng Tử trước có khen ngợi Do Long, nên Thánh đức ở đây chỉ cho Lão Tử vậy”. Ý muốn đem việc Khổng Tử hỏi lễ, bèn cho là đệ tử của Lão Tử. Khổng Tử nói: Ta không có thầy thường, chủ yếu lấy điều thiện làm thầy, ba người cùng đi chắc chắn trong đó có thầy ta”. Nên học đàn cầm với Sư Nhược, hỏi Nhạc với Trình Hoàng, hỏi việc quan với Đàm Tử. Vào Thái Lang mỗi mỗi việc đều hỏi. Có khi hỏi về cách thức cấy lúa làm ruộng, nói rằng: tôi không bằng người Nông dân. Có khi hỏi về cách thức trồng rau làm vườn, nói rằng: tôi không bằng người làm vườn. Điều đó nói lên Khổng Tử muốn nhận lấy điều thiện, hết lòng đối với đạo vậy. Đâu phải có một việc là muốn làm thầy ư? Bởi vì lúc bấy giờ, Lão Tử làm quan Thủ Tạng, coi xét lễ điển của Chu Công, nên Khổng Tử hỏi về lễ, nếu vì hỏi lễ, mà Lão Tử làm thầy của Khổng Tử thì người làm ruộng và người làm vườn cũng là thầy của Khổng Tử ư? Chắc chắn không phải vậy. Bán danh khoe đời, mong làm thầy người, bậc quân tử không làm như thế.

8. Ngụy Bào: Hợp Khí Thành Đạo.

Trong Hóa Đồ thứ 23 nói: ngày 12 tháng bảy năm thứ 23 thời vua Chiêu Vương nhà Chu, Lão Tử đến ả Hàm Cốc, Y Hỷ đã thấy ung dung trở về nhà cũ, nói đạo đức kinh, gồm hai thiên, hơn năm ngàn lời. Y Hỷ

cúi đầu nói: “Xin trao cho yếu nghĩa ấy”. Lão Quân nói: “Khéo vì hiểu yếu nghĩa của đạo đức và nói: đạo là Nê-hàn, Nê-hoàn là đức của trời vậy. Lý ở trong đầu người. Tử khí giáng xuống, xuống đến đơn điền. Danh đồ nghĩa là lá lách, lá lách là trung hoàng thái nhất vậy. Hoàng khí vận chuyển trong lý trung cung, mẹ của muôn vật chính là đơn điền vậy; đơn điền huyền tấn vậy, ở trong hạ nguyên. Lúc nửa đêm, một khí giáng xuống, khắp cùng ba cung đồng xuất mà khác tên gọi là tinh vậy. Một là tinh, hai là mồ hôi, ba là máu, bốn là nước dịch nên gọi là tên khác. Huyền lại thêm huyền, nghĩa là hai quả thận bên phải bên trái. Cửa của các diệu, đạo có thể nói; nghĩa là sáng sớm ăn thức ăn ngon, chẳng phải là thường đạo; nghĩa là chiều tối trở thành phần tiểu. (Đây là y theo Trương Đạo Lăng giảng giải, Trương Đạo Lăng nói như vậy), có vô tướng sinh ra, nghĩa là miệng và bụng, khó để thành cho nhau, nghĩa là tinh và khí vậy. Đó là Lão Tử trao cho Y Hỷ tiết yếu vậy. Lại trao cho Y Hỷ thần đơn kinh, Kim Dịch kinh và bí quyết tám lần luyện chín lần trở lại đơn phục hỏa. Ở đó nói: kim Dịch Hoàn đơn, tiên hoa chuyển động bay cao, mây liệng quanh lên trời, hợp khí thành xích hoàng (= đỏ, vàng) trong khoảnh khắc sẽ được phân loạn tống máu. Châu có thể đăng biến, cho đến hành trì Linh Đồng Ngọc Nữ. Ta vì thế vào ra không gián đoạn. Thiên Đồng phù chân tinh ngưng sương khéo chìm nổi. Ông hãy quý kính đó chắc chắn trở lại nhàn tản. Lại trao cho tên của Cửu Đơn và ca rằng:

Tròn ba năm (03 - 05)

Tác một phân

Miệng bốn tám

Môi hai tất

Dài hai thước

Dầy mỏng đều

Bụng ba ngang

Ngồi rủ ấm

Âm ở trên

Dương buông dưới

Đầu đuôi võ

Ở giữa vẫn

Thở bảy mươi

Chung ba tuần

Trong hai trăm

Khéo điều quân

Âm lửa trắng
 Vàng quặng chì
 Hai gom nhóm
 Giúp đỡ người
 Ông ở cung
 Được yên ổn
 Nhàn tới lui
 Không ra cửa.

Biện luận rằng:

Đạo quý ở chỗ thanh tịnh, đức chuộng ở chỗ vô vi. Điềm đạm trong giữ, nhún nhường giúp tự chẵn, chẳng nương đạo ấy riêng xướng nhiều mối, chỉ lấy hành khí vận công mà cho là tu dưỡng, mất thuần túy của đạo đức, trái với cửa mẫu tự nhiên, hư bày lời xảo, vọng thêm xuyên tạc, bảo Đơn Điền là chí đạo, giữ gìn hai quả thận là Trọng Huyền, bỏ uế thô phù, luống dối làng xóm, bọn Vương Kiều tiện môn chẳng ưa phương ấy, kẻ đá trắng thông đỏ không nương đạo này. Đơn kinh, bí quyết luyện chẳng thấy lâu năm, ăn bánh thơm ngon, ít gặp lâu thấy. Chu Võ uống đơn mà cầm ngọng, Đường Võ uống đơn mà chết sớm. Lầm kẻ khác có ít nhiều hiền lương, chẳng giữ ý chỉ của Lạc Thiên. Đã là đạo đức chân thật quyết lý cùng cực ở đây, thì trong đạo tạc các văn khác chẳng đáng quý, các đạo sĩ ngày nay lại ưa thích các thuật nông cạn, hoặc có nâng loan mà loạn sách, chỉ tham uống đêm, hoặc có đuổi tà mà đoan quý, dối người trừ hung. Hoặc có câu thúc quanh tường mà trong giữ, đó gọi là tọa trì, hoặc có khi tiếc lời nói mà chẳng thực hành, đó gọi là si mặc, hoặc có gấu kinh mà chim dẫn, bắt chước Bàn Tổ mà sánh vai, hoặc có ống khí mà dứt thân, bắt chước rùa hạc mà lão thọ, hoặc có khi vận tinh mà lên não, đó gọi là xe kéo sông. Hoặc có khi làm đơn điền bền chắc mà trong bí, đó gọi là bảo dưỡng, hoặc có khi hợp khí mà làm đạo, cha con nhóm bụi, hoặc có khi đoạt tinh mà nhật thần, nam nữ lẫn lộn, gõ răng, gọi đó là tống trời. Nuốt nước dãi gọi là rượu bọt, gọi nam căn là Kim hành, chỉ làm cho cứng mạnh, gọi Nữ Khiếu là Ngọc Hộ, tiếm ẩn tên xấu, gọi Đồng Nữ là Chân Nhân, gọi Giao Cấu là rồng cạp, Anh nhi Xá nữ luyện đan sa thủy ngân. Nên nói: mở cửa mạng, ôm Chân Nhân, đưa trẻ đoái nhìn rồng cạp đùa vui, ba năm bảy chín thiên la địa võng, nên trong hoàng thư, Trương Đạo Lăng nói: “nam nữ có pháp hòa hợp, ba năm bảy chín là đạo giao tiếp”. Đạo ấy thật bí quyết ở đan điền, tức ngọc môn vậy, chỉ lấy cấm kỵ làm việc gấp, không cho tiết ra nơi đạo lộ, đạo lộ là lỗ tiểu. Thêm nữa, triều luật

trong Đạo gia” nói: lễ pháp nam nữ đến ngày mùng 1, 15, hầu thầy vào phòng riêng, đến chỗ thầy lập công đức, âm dương đều dâng, ngày đêm sáu thời thường lập công đức. Không được mất bày của kẻ hầu ở trong, không được tham ngoại đạo, bỏ mất đạo ngự trị bên trong, không được lấy trước bày sau, bỏ mất thứ lớp, cũng không được ghét xấu, ưa tốt. Lại nói rằng: vào ngày mùng 1, 15, hầu thầy trong phòng riêng, tình ý gần nhau, nam nữ giao tiếp, khiến bốn mắt hai mũi trên dưới đối nhau, hai miệng hai lưỡi kia đối nhau, âm dương đã tiếp tinh khí liền thông, nên Lão Tử nói rằng:

*Thầy ta dạy ta Kim Đơn kinh
 Bảo ta chuyên tâm dưỡng Ngọc Hành
 Ba năm bảy chín hoàn âm tinh
 Hít thở Ngọc trì nhập Huyền Minh
 Hành đạo bình đẳng lên Thái Thanh.*

Các ca quyết này, nghĩa đồng như thế, đem sự trai gái qua lại ấy cho là chân tu, chẳng nghĩ lời quy căn phục mạng, chỉ hành thuật hợp khí thấp hèn, lấy đó cầu đạo, uống hại nhân luân, lấy đó để siêu thăng, trọn đời không thể được, lấy đó để diệt tội, tội chẳng thể tiêu, lấy đó để dứt tai, tai không thể lụi, lấy đó để cầu phước, phước không thể sinh, lấy đó để xuất gia, nhà phiền não không thể ra khỏi, đâu khác gì nấu cát muốn thành cơm, chỉ luống mọt nhọc, trong gương tìm hình thật không bao giờ được! Than ôi! Bỏ ngọc ngựa ô mà lượm vòng đá vụn, hạ đỉnh mà tiện kang, tự làm sai lầm, làm kẻ khác sai lầm, chết chìm biển khổ. Thương thay! Thương thay!

9. Ngụy Bày: Trộm Thân Hóa Của Phật

Trong hóa đồ thứ 42 nói: Lão Tử đến nước Ma-kiệt hiện tướng ít có để giáo hóa vua xứ đó, đặt ra tên gọi Phật giáo gọi là thanh tịnh, Phật hiệu Mạt Ma-ni, đến nước Xá-Vệ, tự hóa thành thần từ trời mà xuống, người trời theo hầu, hiện thân cao trăm ngàn muôn trượng. Lại đến nước Kế-tân hàng phục Hồ Vương và Vương Tử, lửa không đốt cháy được, vạc sôi không nấu được, nước không nhận chìm được, Hồ binh có trăm muôn, cung tên kiếm kích đồng một lúc bắn xuống, chớp bay tám đường như sấm sét, người ngựa sợ ngã. Bắc Quách tiên sinh từ không trung tưng tán. Lại nữa, đến nước Điều Chi, tay đánh tan núi lớn. Đến Câu-tát-la, hàng phục chín mươi sáu thứ ngoại đạo. Đến nước Ca-di-la, tay trái nắm mặt trời, tay phải nắm mặt trăng giấu ở trong đầu, đất trời tăm tối, núi bay đá nứt, sông biển chảy ngược dòng, núi sông không

hành. Lại đến Vu-điền, ở núi Nam Cự chỉ dạy Hồ Vương. Bảo Y Hỷ hóa thành người vàng, thân cao trượng sáu, vầng ánh sáng tròn bao quanh, chân đứng trên hoa sen từ không trung xuống lễ bái. Lão quân bảo Hồ Vương rằng: Đệ tử của tôi đây là thầy của ông. Lại để lại thần khiến được pháp vị. Lại ở thành Tỳ-ma, đất biến thành sắc vàng, phát ra ánh sáng chín màu chiếu khắp các cõi nước nhiều như cát bụi, liền có Xích linh Chân Nhân, Trung hoàng trượng Nhân, Thái nhất chân quân, Cửu Kinh lục đỉnh, Bát quái thần quân, Thanh Long bạch hổ, Ngọc Nữ rải hoa, ngồi trên mây nổi bay đến. Lão Quân ngồi trên tòa bảy báu, đốt hương do trăm thứ hương hòa lại, tấu trời nhạc trời. Lại có các vua, cung phi hoàng hậu của hơn tám mươi nước đều đến nghe pháp. Để Y Hỷ ở lại làm Phật và để bát ở thành Tỳ-ma. Lại bay lên trời. Lão Quân lại đến thông lãnh hàng phục rồng dữ, đi khắp năm xứ Ấn-độ ở núi Kỳ-xà, dưới cây độc mộc hóa thành tòa ngọc, cùng vua nói Phù-đồ để độ tạng môn, có hai ngàn năm trăm người thọ giới luật.

Lại trong Hóa Đồ thứ 66 nói: Các chùa ở thành Tỳ-ma nước Vu-điền là nơi Lão Quân giáo hóa người Hồ thành Phật. Ở đó có cây cột đá ghi khắc việc ấy rằng: “Có vị Thánh ở phương Đông, hiệu là Lão Quân đến giáo hóa nước ta”, phía dưới vẫn nêu tên tám vị Học sĩ bàn chứng sự tích ấy.

Biện luận rằng:

Căn cứ theo Hậu Hán, Tây Vực truyện, Tam Quốc Chí, Ngụy Tỳ Thư, Tây Vực Chí (Đồ sáu mươi quyển, Chí bốn mươi quyển, công chung thành một trăm quyển, tức Tây Vực Chí) đều ghi ở trời Tây năm xứ Ấn-độ có Thánh tích của Phật. Hoặc cột hoặc trụ đều khắc việc ấy, không nói Lão Quân có để lại tên gọi. Đầu tiên, Trương Khiên đến phương Tây mới truyền danh hiệu Phù-đồ, đến đời nay, sứ của nước qua lại gồm cả trăm người đều không thấy thuyết của Lão Quân đến phương Tây giáo hóa. Xưa kia, Cốc Hoàng Đế tây chinh tận biển, chỗ đất Ngài đến chỉ có Phật tăng gần Tây Bắc biển, có một cõi nước, trong thành tháp Phật trang nghiêm như rừng. Nước đó, Quân Vương chỉ là Hòa-thượng. Lại nữa, vào đời Đường, Vương Huyền Sách vâng lệnh đi sứ sang phương Tây, đến nước Ma-kiệt-đà, vào núi Kỳ-xà-quật và nơi Phật thành đạo, đều thuật bi minh ca ngợi sự giáo hóa của Phật thánh, không nghe nói có sự tích của Lão Quân (Bia Ký ca ngợi nói trên trong truyện Vương Huyền Sách). Lại nữa, cư sĩ Trạm Nhiên theo cùng Thái Tổ tây chinh Vu-điền và nước Khả-phất-xoa. Vượt Thiên Sơn qua Tuyết Lãnh, phong hóa đều rõ ràng cũng chưa biết có sự tích của Lão

Tử. Ngày nay, đại vương Hú Liệt là em ruột của hoàng đế Đại vương trấn giữ Tây Vực, tại đó đi lần về phía Tây nam và phía Nam núi Tuyết, sứ mạng đến đi qua lại không dứt, hỏi thăm về việc giáo hóa của Lão Tử đều nói không nghe, vậy thì thần dị của Lão Tử là trong đạo thư nguy bày. Đã không luận bàn thông suốt, đâu đáng tin ư?

Phàm hiển bày là rõ được thần thánh đến con người. Chuột trộm chó cắp, trẻ con gian xảo quỷ quyệt. Vả lại, sự lập giáo của bậc Thánh là, từ gần mà cảm hóa sau đó mới đến xa. Nên sách bắt đầu từ Thanh Đức của vua Nghiêu, trước gần chín họ, sau mới bình trị bá tánh, bá tánh rõ ràng, sau đó mới hiệp hòa cả muôn bang, nên có thể sáng soi bốn bề phô bày khắp trên dưới. Đức Như Văn Vương trước hình phạt từ vợ con, sau mới lắng trong bốn biển, nên phương xa kính mến chín dịch mà đến. Lúc Lão Quân làm Trú sử, Chu Đạo không lớn mạnh, các nước chư hầu chuyên quyền, quan đại phu chấp chính, trên lấn lướt dưới chiếm đoạt, khắp các châu thổ ngày một bức ngặt. Lý Nhĩ đã có thần thánh, liên hợp nhau cứu giúp suy đồi yếu kém làm cho nước giàu dân an, làm cho vua tôi mỗi vị không tiếm đoạt nhau, sao lại bỏ xa cứu châu một mình trốn đến phương Tây? Nếu ngay ở nhà quê mình hiển hiện được linh dị, thì chín họ rạng rỡ, một cửa mừng vui, vậy chẳng là mầu nhiệm ư? Mà suốt tám mươi bốn năm không một điều lạ lùng, nhờ người giá xe đi đến phương Tây vượt ải Hàm Cốc, thân chết tại Phù Phong (ngày nay tại làng Hồ thuộc Phù Phong có phần mộ của Lão Tử), Ngụy nói đi về phía Tây mới đặt chân tới Khương Hồ, tức là có thần thông, trong Thần châu vốn hoàn toàn chẳng hề có một ứng nghiệm, chỗ không người thấy chỗ bèn tung tin lấm điều, trộm cắp năng lực cao siêu của Phật, khéo nói xuôi theo, sự Thần dị của Phật, kinh điển ở phương Tây ghi đủ, nay có thánh tích. Lão quân linh biến sao sách sử phương Đông chẳng chép? Lấy đó để nghiệm rõ sự luống dối, thật đã thấy vậy.

Hỡi các bậc quân tử có mắt sáng! Hãy lắng nghe căn do: Đức Thế tôn lên tầng trời Đạo-lợi, vì báo ân mẹ nên nói pháp ba tháng. Lý Nhĩ cũng phồng theo đó mà lên Thái Cực, Đức Thế tôn thành Phật không rời cây Đạo mà lên sáu tầng trời Dục, Lão Tử mô phỏng theo cũng lên chín tầng trời. Đức Thế tôn ngồi dưới cội Bồ-đề, thị hiện hàng ma, cung tên đều biến mất. Lão Tử cũng bẻ gãy kiếm kích. Đức Thế tôn đi đến nước Câu-thi-na, giữa đường nâng tảng đá lớn. Lão Quân cũng đẩy ngọn núi lớn. Đức Thế tôn nói kinh “Đại Tập” đồng thời nhóm họp các vua. Lão Quân cũng hội hơn tám ngàn nước. Đức Thế Tôn đi đến phương Bắc nhiếp phục Long Vương Abala và để lại hình bóng. Lão Quân ở núi

tuyệt cũng hàng phục rồng dữ. Trong kinh “Bản Hạnh” Đức Thế Tôn nói có chín mươi sáu thứ ngoại đạo. Lão Tử cũng hàng phục chín mươi sáu thứ ngoại đạo. Đức Thế tôn hiện năng lực thần thông rộng lớn làm cho núi Diệu Cao vọt lên, chìm xuống, ngửa lên, cúi xuống. Lão Quân cũng có núi bay, đá vỡ, sông biển ngược dòng. Đức Thế tôn để lại bát thần để phước cho chúng sinh, Lão Quân cũng để lại bát thần. Đức Thế tôn từ hông phải sinh. Lão Quân cũng vạch nách trái sinh ra. Đức Thế Tôn đi đủ bảy bước nói lên tròn đầy bảy thánh tài. Lão Tử mới đi chín bước, vọng hợp số cực dương. Đức Thế tôn có ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Lão Quân cũng có bảy mươi hai tướng tốt tám mươi một vẻ đẹp. Đức Phật nói hai thứ chân thân và ứng thân nói lên hai thứ quyền và thật. Lão Quân cũng nói chân thân và pháp thân. Phật nói: thân có bốn thứ, tức là pháp thân, báo thân (chia ra tự báo thân và tha báo thân) và hóa thân. Lão Quân cũng nói: Hư Hoàng Nguyên Thủy, Đạo quân và Lão Quân. Phật nói ba cõi. Lão Quân cũng nói Tam Thanh. Phật nói 3 luân trì thế. Lão Quân cũng nói ba khí hạ vận. Thanh Long, Bạch Hổ, Tương bử Kim Cương. Pháp sư Huyền trung cây ở bậc Thánh, học thiền đình mà lập phương trượng, nương chùa Phật mà dựng pháp đường, cho đến các bài văn ca tán kệ tụng, các thứ trang nghiêm tiết lễ như chuông trống, vân bảng, cúng tế tiên linh ma chay đấm đĩnh, sám hối tiêu tai. Cửu u sám văn, hai mươi bốn nguyện giới (hoàn toàn y cứ Thập bát thiện pháp trong phẩm Nhập pháp giới của kinh Hoa Nghiêm mà tập thành). Xét thấy hễ thứ gì Phật có thì kia liền dựng lập, ở Phật nếu không có thì Lão cũng không chế, vậy thì rõ biết trăm thứ thiết lập hoàn toàn lấy từ cửa Phật. Đời đời xuyên tạc, người người vọng khởi. Vàng thau lẫn lộn, người trí khó phân, vốn muốn đổi thành để trang điểm nhà mình, hỗn độn đục khoét mắt tai đầy đủ, chân thân vùi lấp, vinh hạnh chân văn của đạo đức, thâu lượm hay dở nguy bầy, chiết trung giáo môn, tội ai chịu ư?

Vả lại, Bắc Quách tiên sinh vốn hầu Hán Võ, nay theo Lý Lão càng thấy sau thêm. Thêm nữa, núi Nam Cừ và thành Tỳ-Ma vốn là Thánh tích Phật giáo, vọng hợp việc ấy khuất cùng phụ theo. Sợ mọi người không biết nay cũng xin nói rõ là căn cứ theo: “Tây Vực Ký” nói: “cách phía Tây nam thành vua nước Vu-điền hơn hai mươi dặm, trong núi Cừ (nay đổi là “Cừ”) thất-lãng-già, có ngôi chùa, trong đó có tượng Phật thường luôn rực sáng. Xưa kia, Đức Phật đến đó lược nói pháp yếu cho trời, người nghe. Phía bên phải núi có một cái thất, hiện có vị La-hán nhập định diệt tận để đợi chờ Đức Từ Thị Di-lặc ra đời”. Thế thì

Lão Quân chẳng biết vậy. Lại nói rằng: “cách phía Đông thành vua hơn ba trăm dặm, có thành Tỳ-Ma, ở đó có pho tượng Phật đứng được chạm trở cao hơn hai trượng, rất nhiều điềm linh, thường phát ra ánh sáng, hễ người nào bị bệnh tật đến cầu nguyện thì liền hết. Tượng đó vốn do vua Ưu-điền tạo ra, sau khi Đức Phật diệt độ pho tượng này, vượt không trung đến đất phước này. Đến lúc giáo pháp của Đức Thích-ca diệt hết, tượng sẽ xuống cung rồng”.

Lời bình rằng: căn cứ theo “Tây Vực ký” đó, văn nói rất rõ ràng. Thành tích của Phật mà muốn lấy làm thánh tích của Lão, các ông tuy khéo gộp nhặt nhưng phải cân nhắc cho kỹ, xe bốn ngựa không thể chạy kịp tất lưỡi của người; ông nên ghi nhớ điều ấy. Nói tám vị học sĩ bàn luận chứng nghiệm đều là người đời Đường. Song, Đường Thư Liệt truyện không có tên tuổi một ai, huống là những gì bàn luận chẳng đưa vào yếu sách. Tìm xét tới lui đều không chứng cứ, dù muốn luận biện rộng, cũng uống phí từ chương. Đạo sĩ hư bày chẳng nhọc phiền đầu mối. Tuy có người giữ nửa ngàn danh truyện, mà không có “Hóa Hồ kinh”, bàn luận rõ đó là ngụy kinh, xưa nay đều bác bỏ. Đời Đường, vua Trung Tông cấm nó ở đời trước (xem Lưu Hú cự Đường Thư), nay vua Thế Tôn dứt nó ở triều sau (xem Ngô Liễu Nhiên phá Hóa Hồ trạng). Nếu thật là chân văn, thì ai dám trừ diệt? Mà các Đạo sĩ chẳng hay biết mãi nối gót theo dấu vết ấy, làm cho Lão Tử mang lấy tội tiếm thánh, khiến các đạo nhân chuốc lấy tội phỉ báng Phật! Vương Phù đã ở tại địa ngục, sử chí kinh lại gieo quanh nhà Lão Tử vốn muốn ẩn trốn, chí kinh đổi ra sân nhà, rũ bỏ bốn tâm về gốc, chuyển dòng sông đến cõi khác. Chấp mê chẳng tỉnh lại, hư vọng bên bờ khó trừ. Đồng như sự cứng ngắt của đá, dường như sự mê man của rượu thuốc. Nay đây, biện chiết cốt yếu để phá tâm cuồng, trở lại chánh đạo đến thuần nguyên, dẫn bọn tà đến đoạn đường bằng phẳng, biết đạo đức là lời của hiền giả, hiểu việc giáo hóa người Hồ là lời luận đàm của yêu quái, mở rộng phong cách khiêm nhường vắng lặng của Lão Tử, dẹp bỏ tệ hại của đạo sĩ khoe khoang, đều tuân theo lời dạy ấy để đạo thanh nhã mãi hưng thịnh. Nếu chẳng được thế, lật xe cùng ấy vậy.

Luận rằng: đại đạo truyền đến Trung quốc có hơn ngàn năm, suốt thời gian ấy các đời quân vương kính tin hay phá hủy, trải qua suy thịnh. Tà chánh tranh giành chưa từng thắng Phật giáo, mà đạo sĩ làm tăng trước sau có đến ba đời. Đầu tiên, Hán Minh đế đêm nằm mộng thấy người vàng bay đến điện đình, trên cổ có vầng ánh sáng như mặt trời, bèn sai sứ đến phương Tây tìm cầu, Phật pháp từ đó mới truyền

đến Lạc Dương, đã vẽ đồ ở trên gò hiển tiết. Thêm nữa, kinh dịch trong Thất Lan Đài mà các đạo sĩ khoe trương tài năng muốn thích Bạc kỹ. Tôn giả Ma-đăng tạm hiển thần dị, không ai chẳng quy tâm, giáo điển của Phật luyện lại thêm tinh, kinh sách của Đạo bị đốt cháy hết. Do đó bỏ tà theo chánh, cạo tóc làm tăng. Ở thời Bắc Tề, Cao Tổ Văn Tuyên hoàng đế, đầu thành Phật lý rõ ý pháp môn, mà các đạo sĩ không hiểu biết tha hồ làm theo sự tức giận riêng tư của mình, ánh lửa đom đóm muốn bít lấp ánh sáng đuốc rỗng, Văn Tuyên xét thử, không một chứng nghiệm, chẳng lẽ Hoàng Thượng ban cho tước đạo, đạo sĩ Tu Tĩnh nạp khoản nơi cửa quan, cạo đầu bỏ mũ, tất cả đều làm tăng. Thánh triều ta; Mông Cổ hoàng đế, nhân sâu suốt thánh, thể đạo đa năng, mưu sáng quạt khắp tám huyện, uy tắc chiếm khắp muôn nước, lưu tâm trong Phật lý, hiểu khắp chánh tà, nghiên cứu thơ phù của Đạo giáo, thấu đạt yếu diệu của Thích Tông, trước tiên ban hành minh chiếu đặc cùng quét trừ, khâm vâng theo Thượng hoàng đế, bảm chất thái dịch thái sơ, vốn linh của Thiên Hoàng, Thiên Đế, Đạo khế hợp với trăm vua, gieo thuận phong mà dưỡng đức, trí biết cùng muôn vật, mở rộng sửa trị để giúp thời. Như Ngọc Ma-ni đâu nhận mảy trần dơ uest, tợ gương hiên viên đâu chứa miếng bụi hoặc mờ? Nên hay không sáng tỏ độc đoán, lượng xét phải quấy, dứt trừ tiếng hư dối của đạo sĩ, rõ biết thật lý của tăng đồ. Kính vâng tiên chế, lại cùng biện minh, vởi cả hai tông để rõ ràng hơn kém. Cờ trận chưa giảng, hàm bích trở giáo. Không đàm mưu của Lục Thao, chẳng giúp cái mát mắt của ba đời, cởi áo cạo đầu, giao hết cho cửa Phật. Bởi vì tà pháp dễ xô bỏ, chân này khó diệt. Nếu không qua sự luyện rèn sao hiển được vàng ròng? Yêu khí từ đó mà vắng bật tiêu tan, mặt trời Phật từ đó chiếu sáng cao vởi, giúp kẻ lạc đường từ đó trở lại nẻo chánh, kẻ biết vùi lấp chìm đắm biết được lối đi. Làm cán cân cho đời nay, để gương sáng cho đời sau. Chỉ có Phật giáo nhân từ vốn không cạnh tranh, bọn tà ngông cuồng hẹp hòi nói dối lảm điều. Vì các ông bất bình khiến tôi phân biệt. Nên Khổng Tử nói rằng: “hắn là chánh danh vậy” tất tại đó vậy.

Phàm Nho; Đạo và Phật ở đời gọi là Tam giáo. Nói về sự răn ác khuyên thiện thì cả Tam giáo đều có thể tuân hành, so về tông thú sâu cạn thì chẳng thể không có sự hơn kém. Từ đời Hán, đời Đường về sau, cố nhiên đã có lập luận quyết định, không đợi người khác vọng sinh cao thấp. Phật giáo từ bi lấy lợi sinh làm gốc. Lão giáo khiêm nhường lấy xa rời tổn hại làm công. Nho pháp cứu dân lấy trung hiếu làm đầu. Trung hiếu được thực hành thì có thể đem toàn nước nhà đổi lấy thân

mạng. Khiêm nhường được thực hành thì có thể cởi mở sự phân tranh, dứt trừ hậu hoạn. Từ bi được thực hành thì có thể cứu vớt sinh linh cùng tánh mạng. Ven theo từ cạn đến sâu, trong ngoài cùng cứu. Cũng như giữa trời có 3 thứ ánh sáng (mặt trời, mặt trăng và các sao) thay nhau chiếu soi. Đảnh có ba chân chung sức nâng đỡ. Nhưng mà Đạo giáo có lãm nguy bày, riêng đề xưng khuôn phép, muốn khóa lấp xưa nay, riêng vượt hẳn Nho giúp Phật giáo. Nhưng các bậc hiền triết trước sau mỗi vị đều có soạn sách, đều tuân theo Phật, chẳng nói Lão Thánh. Xét văn tự nghiệm, đâu cần gì phải tranh luận. Đức Khổng Tử nói với Thái Tể rằng: “Khâu tôi nghe phương Tây có bậc thánh, không trị mà chẳng loạn, không nói mà tự tin, không giáo hóa mà tự thực hành, người dân rộng lớn thay, rộng rãi thay! Chẳng thể gọi thay, không thể gọi tên (đây là xuất xứ từ thiên Liệt Tử Trọng Ni)”. Lão Tử nói: “Thầy ta du hóa Thiên Trúc, khéo vào Nê-hoàn (xuất xứ từ Lão đàm kinh). Đó là Khổng Tử, Lão Tử tôn xưng Phật là bậc thánh vậy. Phù Tử (tức Phù Lãng) nói: “Thầy của Lão Tử là Phật Thích-ca”. Mâu Tử thời Hậu Hán nói: “Phong hóa của vua Nghiêu, vua Thuấn, Chu Công, Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử so với Phật thì giống như kỳ lân so với nai trắng vậy”. Thượng thư lệnh Hám dịch nói với Ngô Chúa rằng: “Nếu so sánh Khổng giáo, Lão giáo với Phật pháp thì xa lại càng xa vậy. Tại sao biết thế? Vì Khổng Tử, Lão Tử lập giáo, là dựa theo pháp chế của trời, không dám trái với trời. Còn các Đức Phật lập giáo, thì các trời vâng làm không dám trái Phật. Do đó mà nói thì thật chẳng thể so sánh. Ngô chúa khéo thay thêm thái tử thái phó (xuất xứ cựu Ngô thư)”. Thời Bắc Tề Quang Lục đại phu Nhan Chi Thôi nói rằng: “việc ba đời của nhà Phật, tin mà có thể răn, muôn hạnh đều kết quy về không, ngàn cửa đều quy về thiện, đâu nhọc rộng rãi như lục kinh trăm họ ư? Nghiêu, Thuấn, Chu, Khổng, Lão, Trang chẳng bằng được”. Đời Đường, bí thư Giám Ngu Thế Nam nói trong “Đế ký sử luận” rằng: nghĩa của Lão Tử là Cốc Thần chẳng chết, Huyền Tẩn còn mãi, Lâu xem trường sinh cõi mây ngổi hạc, đó là giáo pháp trong cõi này vậy. Còn cáo của họ Thích, chẳng dính mắc “có, không”, nhân; ngã đều mất, vượt khỏi sinh tử, trở về vắng lặng. Đó là lời bàn luận vượt ngoài muôn tượng vậy”. Thời Hậu Chu, Vương Bao Đình nói rằng: bộ “Thích Đạo Thập dị” của Lý Tư Thận đời Đường, chỉ thú sâu sắc, chẳng nhọc phiên trích ra, người trí biết vậy (cáo chương của Vương Bao Đình thời Hậu Chu trích trong Lương Hoằng Minh Thập Dị, lại ở trong Hoa Nghiêm đại giáo của ngài Thanh Lương). Nay thượng hoàng đế thường nói rằng: “Người đời gọi

Khổng Tử, Lão Tử và Phật là Tam thánh, lời đó là hư vọng vậy. Lời dạy của Khổng Tử, Lão Tử chỉ là trị thế ít dùng, không thấu đạt tánh mạng, chỉ nói ở đời hiện tại. Nên chỉ có thể tôn xưng là hiền nhân (âm, phù, ban cố v.v... chín người xếp Lão Tử vào giai vị hiền nhân và tôn tôn Mạnh Cơ “Lão Tử phi đại hiền luận văn” tại Quảng Hoàng Minh tập vậy). Lời dạy răn của Phật cùng tận cội gốc tử sinh thiện ác, là đạo thâm đạt tánh mạng sáng suốt tối tăm, ngàn muôn biến hóa, thần thánh vô phương. Đó thật là bậc đại thánh vậy. Từ nay về sau, đồ tượng Tam giáo, không được xếp ngang hàng với Phật. Trong Tam Giáo Thế của Lý Thương Ẩn (tự là Nghĩa Sơn) đời Đường có ca ngợi tam giáo rằng: “Thầy của đạo Nho ta là Trạng Ni - người nước Lỗ, thầy của Trọng Ni là Đam Long. Ta không biết thầy của Đam Long ở Trúc Càn khéo vào vô vi, kính lạy bậc Chánh giác, Đức Phật là thầy của Lão Tử, (Lão Tử) là thầy của Khổng Tử, (Khổng Tử) là thầy của ta vậy”. Lấy đó suy nghiệm lại, cao vời khác lạ, lấy đó để cầu tìm, Tông Lan Cảo tự biện. Vả chưng, dòng ấy dễ hiểu, sự trả lời với Thiên Phần (đối với việc Ngô Chúa) của Hám Dịch, lý ấy rất khó mê hoặc, văn Hải Tiệt của Tư Thận (Lý Tư Thận Thích Đạo lập dị văn), Trứ luận của Ngu Thế Nam, Nhạc trĩ uyên thuận (Đế Vương thông kỹ), Thuật thiên của Nham Chi Thôi. Mây tan trời sáng tỏ, chỉ vì cách Thánh thời gian quá xa, ma quỷ loạn chân, nếu chẳng là người ấy đạo chẳng đối bày vậy.

Nay, cúi mong Thượng Hoàng Đế nhận Phật phó chúc, không quên che chở giữ gìn, muôn cơ duyên có thừa, để tâm vào kinh Phật, là bậc tài đức ở Tây thiên, là minh sư nơi đông độ, thường hỏi lời của Tam Tạng, nhiệm mầu thấu suốt ý chỉ Nhất thừa, riêng vui nghị luận, lại kính chuộng Tỳ-ni, thông suốt cội nguồn tánh tướng, thấu đạt sự hơn kém giữa Phật giáo và Đạo giáo, rộng rấn dễ rõ, mắt trời khó mờ, cuốn khí độc ở chín tầng trời, rải mây từ khắp cả bốn biển, đốt lại đuốc tuệ, thấp sáng đèn trí, làm rường cột của ngôi nhà giáo pháp, làm mặt trời mặt trăng giữa bầu trời Phật giáo.

Tường Mạo tôi được sinh trong thời tượng quý, mừng gặp lúc hưng thịnh. Mỗi khi có Nhã đàm, dự nghe cuối tòa, vô cùng mừng vui, thuật bài tụng rằng:

*Nhị Nghi vừa phân
Tam tài mới chia
Dựng vua lập nước
Cứu giúp dân chúng
Hy hiền trở lại*

Ngũ vận tiếp theo
Kim triều chính suy
Huyền thiên nổi vết
Thái tổ đẹp loạn
Thế Tông hưng thịnh
Đốc sinh sau ta
Nổi dấu đẹp trước
Nhật Nghi Nam Tống
Nghe hiến trời tây
Leo núi vượt biển
Muôn nước châu vương
Trời ban thông minh
Vừa sinh rõ đạo
Dựng chùa Long Đình
Tụng kinh Quỳnh đảo
Đạo sĩ dung ngu
Si bày lão thánh
Mờ mắt cá kia
Che gương vàng này
Thánh minh soi gương
Nói ra lời cuồng
Một lời đuổi bắc
Muôn đời Tư nam
Phật nhật treo cao
Mây pháp bủa rộng
Chín cõi sáng soi
Bốn sinh được đạm phước
Giữ long đồ mà bền chắc
Mừng phụng lịch để mới thêm,
Hợp kim luân mà sáng mãi
Điều đuốc ngọc để sống hoài.
Vời hồng danh ở sách trời
Rực báu lớn giữa trời xanh
Gieo hoàng uy nơi hung hạ,
Đồng bền thật với đất trời
Dẫn dân đem đến nơi thọ
Hưởng thiết đãi của các nước
Chuộng phẳng bằng của Vương đạo

*Hợp hiền nhân của cháu con,
Thánh hoàng trường thọ muôn tuổi
Ý hậu hưởng lạc nghìn năm
Bốn Tam hoàng mà sáu Ngũ đế,
Đâu đáng như đời Hán, đời Đường.*

Lời ghi ở sau:

Ngày trước, tôi thấy người đời Đường chê trách Đạo sĩ rằng: “mở miệng nói lời dơ uế cuồng vọng chẳng chân thật, khiến người kính phụng kẻ bất nhân bất hiếu, gia đình sinh con loài kiêu kính, vô lễ vô thân, ở đời xuất hiện kẻ sói lang”. Lại thấy đạo sĩ mới xuống tóc măng thiếc nhà Trường Xuân Cung rằng: “giáo môn không việc gì, các ông được vinh hạnh, giáo môn có bị hại, ta đây phải bị nhục”. Tôn xưng chưởng giáo cầm mặc áo lam, ngày không chay tịnh, tháng có tiệc ngon, chia ra đen trắng, đầy mắt hoan hô, trán đẹp mày ngài, trọn đêm riêng hưởng lạc, hưởng cỗ ngon trên kẻ khác, nhận cung kính khánh triết người kia, mờ trời dối lòng, ngày nay tự chiêu cảm, chợt nghe lời ấy, cho là chẳng đúng, ngày nay xét lại, chưa là quá lắm. Lão tử sinh tại làng Lệ Dương, qua đời tại làng Hòe, phần mộ bỏ phế mà chẳng ai tu sửa, mặc tình gai góc quạnh hiu, cho loài cáo dẫm đạp, quanh năm tắt lửa, ai nghe đạo sĩ đoái hoài, dâng tuế ngày thu, chẳng thấy nữ quan cúng tế! Người đi đường vì thế mà rơi lệ, người thấy vì vậy mà buồn thương. Thế mà buông tuồng nói lời yêu quái giáo hóa người Hồ trôi dạt đến nước khác chẳng trở lại. Vương Phù phát ra các lỗ, chí kinh lại vấy gió hôi, khiến cho Diệu Môn của Lão Tử lại thêm huyền, đến đó quét đất mà gột rửa hết.

Vả lại, ngày nay trong tám mươi một Hóa Đồ có hơn năm mươi Hóa Đồ trộm của Phật, bắt chước nheo mày, hơn hai mươi Hóa Đồ nói Lão Tử trao cho Y Hỷ đạo đức chân quyết. Toàn đem hợp khí vận tinh mà lập công, chẳng lấy thanh tịnh làm tâm, chuyên lấy giao cấu làm đạo. Lấy đó cầu phúc, phước làm sao sinh? Lấy đó tống khứ tai họa, tai họa làm sao hết?

Tường Mạ tôi ngưỡng đội ân Thượng Hoàng lại thêm phần Thích Tử, khắc lòng giữ đạo, đóng cửa ở nhà, đợi tàn hết hơi tức giận ở Tang Du, không cầu phân biệt ở chánh tà. Giận căm gian xảo của Lý Chí Thường, mừng vui chân chính của Thiếu Lâm, rửa gột uế đàm của việc giáo hóa người Hồ, trả lại chùa viện đã chiếm cứ. Sáng ngời khuôn phép nhà Phật phụ giúp chân thừa, công che giúp trời, nghiệp lớn lập cực. Tuy Tôn giả Ma-đăng thấy rợ Khương ở triều Hán, sư Pháp Thượng

nổi tiếng ở đời Tề (Pháp Thượng tức Đại Thống thời Bắc Tề tranh luận với đạo sĩ, đạo sĩ thua bèn xuống tóc). Lấy nay so xưa đâu có gì đáng nói ư? Thêm nữa, Chúa thượng minh thánh, hiểu suốt Phật tâm, biết sự khác nhau giữa ngọc và đá, xét rõ mùi khác nhau giữa thơm và hôi. Phật là bậc đại thánh trong các thánh, Lão Tử là bậc đại hiền trong các hiền. Đã khác xa như trời xanh, cũng khác giá như Ngọc và Đá. Do đó riêng xoay trời, vén mắt xem xét thật hư, ngăn gió độc kia, soi mặt trời tuệ này. Tường Mạ tôi dự hội vui ấy, tâm linh hơn hở, ít có hiến thay sự thanh trần của đời trước, tôn kính khuôn phép của bậc tiên triết, bèn nương sách cũ phá dẹp mưu nay, nhổ tận gốc rễ của nói dối, bẻ gãy biện xằng của chí kinh. Gốc nghiêng cành ngã, ngôi vỡ băng tan. Đâu chỉ khuôn phép ngàn năm, cũng bày việc là một thời, chẳng dám phụ ở Long tạng, cũng có thể tiếp tục ở Hoàng Minh, xương lờn này mà không hổ thẹn, mong sáng suốt mà biết kẻ thường nhật hoa ta, khó cùng ngôn luận vậy.

Niên hiệu Chí Nguyên, đầu mùa Xuân năm Đơn Át (?) dừng bút.

Tỳ-kheo tu hạnh rười quét ở núi Đạo giả là Tường Mạ ghi chép.

Kính vâng Thánh chỉ cấm đoán Đạo tạng ngụy kinh, ở khoảng dưới (hễ thấy thì liền đốt bỏ).

- Hóa Hồ kinh (Vương Phù soạn)

- Do long truyện

- Thái thượng Thật lục (Tạ Thủ Hạo đời Tống soạn)

- Thánh kỷ kinh

- Tây thăng kinh

- Xuất Tái ký

- Đế vương sử lục

- Tam Pháp Luận (Trương Dung - người đời Tề giả mượn họ khác)

- Thập Dị cửu mê luận (truyền dịch Lý Huyền Khanh)

- Minh chân Biện Ngụy Luận (Ngô Quân)

- Thập tiểu luận (Ngô Quân)

- Khâm Đạo Minh chứng luận (Viên Bán Thiên, đời Đường giả mượn họ khác)

- Phụ Chánh trừ Tà luận (Ngô Quân)

- Tịch tà quy chánh nghị (Đỗ Đình)

- Hộ tà luận (Lương Khoáng)

- Biện Tiên luận (Lương Khoáng)

- Tam Quang liệt ký

- Báng Đạo Thích kinh (Phá đại Tạng kinh, Lâm Linh Tố, Đỗ

Quang Bình soạn)

- Ngũ công vấn Hư vô kinh
- Tam giáo căn nguyên Đồ (Đại kim thiên trường Quán, đạo sĩ Lý

Đại Phương thuật)

- Đạo tiên sinh tam thanh kinh
- Cửu thiên kinh
- Xích thư kinh
- Thượng thanh kinh
- Xích thư độ mạng kinh
- Thập tam hư vô kinh
- Tạng đại ẩn nguyệt kinh
- Nam đấu kinh
- Ngọc vĩ kinh
- Linh bảo nhị thập tứ sinh kinh
- Lịch đại ứng Hiện đồ
- Lịch Đại Đế vương sùng đạo ký
- Thanh Dương cung ký
- Kỷ thắng phú
- Huyền nguyên nội truyện
- Lâu quán tiên sinh nội truyện
- Cao thượng Lão Tử nội truyện
- Đạo Phật tiên hậu luận
- Hồn nguyên Hoàng Đế Thất lục.

Trường sinh thiên khí lực thay phước lớn chở che thay Thánh chỉ của Hoàng Đế nói cùng các quan Trung thư tể tướng khu mật viện Ngự sử Đài Tù lộ Tuyên úy Ty, Án sát ty, Đạt Lỗ Hoa xích Quán Dân quan Quán Quân trạm nhân tượng v.v... và các ông trong Thánh chỉ của hoàng đế Mông Kha trước kia, vào năm Mậu Ngọ (1258), Hòa-thượng tiên sinh thường phân tích chứng minh Phật pháp, tiên sinh thường chuyển đến cùng, Thượng Đầu Giáo v.v... cả thấy mười bảy vị đều xuống tóc. Hòa-thượng lại đem Hóa Hồ kinh v.v... và các ân bản của các ông đổi làm thiêu đốt hết. Trong tùy Lộ Quán Viện, họa vẽ tám mươi mốt hóa đồ trên bia đá và các chiếc đỉnh thấy đều thiêu đốt phá bỏ hết. Ma đạo đến như nay Đô Công Đức Sứ ty trình tấu: Tùy lộ các ông mỗi vị đem nhóm hủy hết kinh văn và ấn bản, đến nay vẫn còn tàng trữ, lại chưa hề phá hủy, vẫn còn giữ kỹ. Ở các nơi như Chân Định, Thái Nguyên, Bình Dương, Hà trung phủ vương, tổ sư am đầu, Quan Tây v.v... có đạo tạng kinh bản. Đó là các ông Thượng Đầu Giáo, Trương Bình Chương,

Trương Hữu Thừa, Tiêu Thượng Thư, Tuyền Tổng Thống, Hốt Đô Vu Tư, các học sĩ trong Hàn Lâm Viện, Trung Thư Tỉnh, khách tỉnh sứ đô, Trung thư tỉnh tuyên sứ khổ tốc Đinh Uyên, Tăng lục Chân Tạng, tăng phán chúng giảng chủ Trưởng Lão v.v... trình tấu. Các Ông Trương Thiên Sư, Kỳ Chân Nhân, Đỗ Chân Nhân, mỗi mỗi đều ở trong Trường Xuân Cung phân chọn tới lui. Như nay các ông Trương Bình Chương v.v... thường tự trở lại trình tấu. Tạng kinh nhà các ông, trừ Đạo đức kinh là yếu chỉ chân thật kinh của Lão Quân, ngoài ra đều do người đời sau tạo ra và giảng nói, phần nhiều là hủy báng Phật giáo, trộm cướp lời Phật, lại còn thâm thập ở sách của các nhà âm dương y dược, các nhà Hiền triết. Thường thường là sửa đổi danh hiệu, truyền bá chú thích sai lầm, làm mất gốc thật. Ngụy tạo bùa chú vọng bảo đeo nó, khiến người buôn bán có lợi gấp bội, vợ chồng hòa hợp như uyên ương, con cháu nối dõi đông nhiều không dứt, nam sống lâu, nữ trinh tiết. Lừa dối muôn dân chẳng chỉ một mối, ý muốn tham mưu tài lợi, dụ dỗ vợ con. Đến nỗi dạy người vọng đeo bùa ở cánh tay, nam làm vua, nữ làm Hậu Phi, xuống nước không chìm, vào lửa không cháy, đao kiếm không thể làm thương tổn hủy hoại v.v... Đến lúc bảo Trương Thiên Sư, kỳ chân nhân, Lý chân nhân, Đỗ chân nhân đến thử lửa, thì tất cả đều cầu xin tha mạng, tự nói hư ngụy gian dối, không dám thử nghiệm.

Nay đây bàn luận, được trừ “Lão tử đạo đức kinh” ra, tùy lộ chữ có Đạo tạng nói dối kinh văn và ấn bản, đều nên đốt bỏ hết. Lại căn cứ Kỳ chân nhân, Lý chân nhân, Đỗ chân nhân, v.v... trình tấu; báo cho biết căn cứ trong Đạo tạng kinh, trừ “Lão Tử Đạo đức kinh” ra, còn lại đều do người sau bùa theo, văn tự chẳng thật, tình nguyện đốt bỏ hết. Ta đây cũng gạn sạch chuẩn tấu, từ nay về sau các ông mỗi người đều y cứ theo “Lão Tử đạo đức kinh” mà thực hành. Nếu có ai yêu thích kinh Phật thì cho làm hòa thượng, còn ai không làm tăng sĩ, đạo sĩ thì cưới vợ làm dân. Trừ “Đạo đức kinh” ra, các thứ đạo tạng kinh văn dối bày và ấn bản, đều đem đốt bỏ hết. Nay sai các Lộ Thích giáo tuyền Tổng thống, trung thư tỉnh, khách tỉnh Sứ Đô Lỗ đi trước, ngày thánh chỉ đến thì không vì bất cứ quan lại nào. Các ông Đạo Cô tú tài, quân dân, thầy thợ, phòng ốc chim ưng đánh bắt các sắc nhân v.v..., nên có chỗ cất giữ tất cả kinh văn của đạo gia. Đạt Lỗ Hoa xích quản dân, cơ quan thêm khí lực, dụng tâm bắt soát, thấy thường phân chia giao phó, sai quan đem đốt bỏ hết. Lại thấy trong viện họa vẽ tám mươi một Hóa đồ trên bia đá, trên đỉnh, đều phá hủy hết. Từ lúc tuyên dụ về sau, nếu có chỗ nào ấn dấu Đạo gia, tất cả các thứ hòa theo nói dối, hủy báng Phật giáo,

trộm cắp lời Phật, dòm ngó mưu cầu tài lợi, dụ dỗ vợ con. Các thứ bùa chú văn tự lừa dối trăm họ như vậy cùng các loài kinh văn lớn nhỏ của Đạo gia. Nếu các quan ty sở tại không ra sức bắt soát, cùng với người ẩn dấu, thì tất cả phạm tội nặng. Ngoài ra văn thư của các nhà y dược phải tự có bản gốc, không thuộc trong cấm ngăn hạn chế. Y cứ theo đây.

Niên hiệu Chí Nguyên thứ 18 (1281), ngày 20 tháng 10.

